

IV. PHẨM CHỦ THIÊN (DEVATĀVAGGA)

I. KINH TÔN KÍNH KHÔNG PHÓNG DẬT

(*Appamādagāravasutta*)⁴⁰ (A. IV. 27)

32. Bấy giờ, có một thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

– Có bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo sư, tôn kính Pháp, tôn kính chúng Tăng, tôn kính học pháp, tôn kính định, tôn kính không phóng dật, tôn kính nghênh đón (*paṭisanthāragāravatā*). Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc.

Thiên nhân ấy nói như vậy, bậc Đạo sư chấp nhận. Rồi thiên nhân ấy với ý nghĩ: “Bậc Đạo sư đã chấp nhận ta”, thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, liền bảo các vị Tỷ-kheo:

– Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, thiên nhân ấy thưa với Ta: “Có bảy pháp, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo sư, tôn kính Pháp, tôn kính Tăng, tôn kính học pháp, tôn kính định, tôn kính không phóng dật, tôn kính nghênh đón. Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc.” Này các Tỷ-kheo, thiên nhân ấy nói như vậy; sau khi nói xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

Kính trọng bậc Đạo sư,
Kính trọng Pháp và Tăng,
Kính trọng định, nhiệt tâm,
Chí thành kính học pháp,
Kính trọng không phóng dật,
Chí thành kính nghênh đón,

⁴⁰ Tham chiếu: *A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận* 阿毘達磨集異門足論 (T.26. 1536.15. 0428c16); *Pháp tập yếu tụng kinh, Phóng dật phẩm* 法集要頌經放逸品 (T.04. 0312.4. 0779a01).

Không thể bị đọa lạc,
Tỷ-kheo gần Niết-bàn.⁴¹

II. KINH TÔN KÍNH XẤU HỔ (*Hirīgāravasutta*)⁴² (A. IV. 28)

33. Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên, thiên nhân ấy thưa với Ta: “Có bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo sư, tôn kính Pháp, tôn kính Tăng, tôn kính học pháp, tôn kính định, tôn kính xấu hổ, tôn kính sợ hãi tội lỗi. Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc.” Này các Tỷ-kheo, thiên nhân ấy nói như vậy, nói như vậy xong, đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

Kính trọng bậc Đạo sư,
Kính trọng Pháp và Tăng,
Kính trọng định, nhiệt tâm,
Chí thành kính học pháp,
Đầy đủ tâm và quý,
Tùy thuận và tôn kính,
Không thể bị đọa lạc,
Vị ấy gần Niết-bàn.

III. KINH DẪ NÓI THỨ NHẤT (*Paṭhamasovacassatāsutta*) (A. IV. 29)

34. (Như kinh 33, chỉ thay thế hai pháp “thiện ngôn” và “thiện bằng hữu”).

IV. KINH DẪ NÓI THỨ HAI (*Dutiyasovacassatāsutta*)⁴³ (A. IV. 30)

35. – Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị ấy thưa với Ta: “Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo sư, tôn kính Pháp, tôn kính Tăng, tôn kính học pháp, tôn kính định, tôn kính thiện ngôn, tôn kính thiện bằng hữu. Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc.” Này các Tỷ-kheo, thiên nhân ấy nói như vậy; sau khi nói xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn:

– Lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, bạch Thế Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như sau: Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo sư, tán thán sự tôn kính bậc Đạo sư; đối với những Tỷ-kheo khác không tôn kính bậc

⁴¹ Xem A. III. 330ff; D. III. 244.

⁴² Tham chiếu: *Pháp tập yếu tụng kinh, Phóng dật phẩm* 法集要頌經放逸品 (T.04. 0213.4. 0779a01).

⁴³ Như chú thích trên.

Đạo sư, vị ấy khích lệ họ tôn kính bậc Đạo sư; đối với những Tỷ-kheo khác tôn kính bậc Đạo sư, vị ấy tán thán một cách chơn thật, chơn chánh, đúng thời... tự mình tôn kính Pháp... tự mình tôn kính Tăng... tự mình tôn kính học pháp... tự mình tôn kính thiện ngôn... tự mình tôn kính thiện bằng hữu, tán thán sự tôn kính thiện bằng hữu; đối với những Tỷ-kheo khác không tôn kính thiện bằng hữu, vị ấy khích lệ họ tôn kính thiện bằng hữu; đối với những Tỷ-kheo khác tôn kính thiện bằng hữu, vị ấy tán thán một cách chơn thật, chơn chánh, đúng thời. Lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, bạch Thế Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như vậy.

– Lành thay, lành thay, này Sāriputta! Này Sāriputta, lời nói vắn tắt này của Ta đã được ông hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Ở đây, này Sāriputta, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo sư... (như trên với những thay đổi cần thiết)... một cách chơn thực, chơn chánh, đúng thời. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Sāriputta, cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

V. KINH NGƯỜI BẠN THỨ NHẤT (*Paṭhamamittasutta*) (A. IV. 31)

36. Thành tựu bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn. Thế nào là bảy? Cho những gì khó cho;⁴⁴ làm những gì khó làm; nhẫn những gì khó nhẫn; nói lên những bí mật [của mình]; che giấu bí mật [của người khác]; không từ bỏ khi gặp bất hạnh (*āpadāsu*); không có khinh rẽ khi [tài sản] khánh tận.

Thành tựu bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

Bạn cho điều khó cho,
Làm những điều khó làm,
Kham nhẫn những lời nói
Thật khó lòng kham nhẫn,
Nói lên bí mật mình,
Che giấu bí mật người,
Bất hạnh, không từ bỏ,
Khánh tận, không chê khinh.
Trong những trường hợp trên,
Tìm được người như vậy,
Với ai cần bạn hữu,
Hãy gần bạn như vậy.

VI. KINH NGƯỜI BẠN THỨ HAI (*Dutiyamittasutta*) (A. IV. 32)

37. Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, là người bạn cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu cận, đâu có bị xua đuổi.⁴⁵ Thế nào là bảy?

⁴⁴ Xem A. I. 286; S. I. 19; J. II. 85; IV. 65.

⁴⁵ *Api panujjamānena*. Xem M. I. 108.

Khả ái, khả ý; tôn trọng; đáng được bắt chước;⁴⁶ nhà thuyết giả; kham nhẫn lời nói; nói lời sâu kín; không có hồi thúc những điều không hợp lý.

Thành tựu bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bạn, cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu hạ, dầu có bị xua đuổi.

Khả ái và đáng kính,
Đáng bắt chước, thuyết giả,
Kham nhẫn các lời nói,
Nói những lời thâm sâu,
Không hồi thúc ép buộc,
Những điều không hợp lý.
Ai có những pháp này,
Ở đời, người như vậy,
Người ấy là bạn hữu,
Với ai cần bạn hữu,
Người mong muốn lợi ích,
Với lòng từ ai mãi,
Dầu có bị đuổi xua,
Hãy thân cận bạn ấy.

VII. KINH VÔ NGẠI GIẢI THỨ NHẤT

(*Paṭhamapaṭisambhidāsutta*) (A. IV. 32)

38. Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không bao lâu, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải.⁴⁷ Thế nào là bảy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo: Khi nào tâm thụ động, như thật rõ biết: “Đây là tâm ta thụ động”; Khi nào tâm muội lược,⁴⁸ như thật rõ biết: “Nội tâm ta muội lược”; Khi nào tâm tán loạn hướng ngoại, như thật rõ biết: “Tâm ta tán loạn hướng ngoại”; Vị ấy nhận thức được các thọ khởi lên, nhận thức được các thọ an trú, nhận thức được các thọ đi đến tiêu diệt; Nhận thức được các tướng khởi lên, nhận thức được các tướng an trú, nhận thức được các tướng tiêu diệt; Nhận thức được các tầm khởi lên, nhận thức được các tầm an trú, nhận thức được các tầm tiêu diệt; Đối với các pháp thích hợp hay không thích hợp, đối với các pháp hạ liệt hay thù thắng, đối với các pháp dự phần đen hay dự phần trắng, vị ấy khéo nắm giữ tướng, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập với trí tuệ.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không bao lâu, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải.

⁴⁶ *Bhāvanīyo*. Xem GS. III. 87.

⁴⁷ *Paṭisambhidā*. Xem GS. III. 89, 93.

⁴⁸ *AA. IV. 25: Ajjhataṃ saṃkhattaṃ nāma thinamiddhānugataṃ* (“Bên trong muội lược” nghĩa là trạng thái bị ảnh hưởng bởi hôn trầm, thụ miên).

VIII. KINH VÔ NGẠI GIẢI THỨ HAI (*Dutiyaṭṭhisambhidāsutta*) (A. IV. 33)

39. Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Sāriputta với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải. Thế nào là bảy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sāriputta khi nào tâm thụ động, như thật rõ biết: “Đây là tâm ta thụ động”; khi nào tâm muội lược, như thật rõ biết: “Nội tâm ta muội lược”... (như trên)... chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải.

IX. KINH ĐIỀU PHỤC THỨ NHẤT (*Paṭhamavasasutta*) (A. IV. 34)

40. Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo điều phục tâm⁴⁹ và không để mình bị tâm điều phục.⁵⁰ Thế nào là bảy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thiện xảo về định, thiện xảo nhập định, thiện xảo an trú định, thiện xảo xuất khỏi định, thiện xảo trong sự thoả mái của định, thiện xảo trong cảnh giới của định, thiện xảo trong quyết định xuất định.⁵¹

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo điều phục tâm và không để mình bị tâm điều phục.

X. KINH ĐIỀU PHỤC THỨ HAI (*Dutiyaavasasutta*) (A. IV. 34)

41. Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Sāriputta điều phục tâm và Sāriputta không để mình bị tâm điều phục. Thế nào là bảy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sāriputta thiện xảo về định, thiện xảo nhập định, thiện xảo an trú định, thiện xảo xuất khỏi định, thiện xảo trong sự thoả mái của định, thiện xảo trong cảnh giới của định, thiện xảo trong quyết định xuất định.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Sāriputta điều phục tâm và Sāriputta không để mình bị tâm điều phục.

XI. KINH SỰ THÙ DIỆU THỨ NHẤT (*Paṭhamaniddhasasutta*) (A. IV. 34)

42. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Bấy giờ, Tôn giả Sāriputta vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sāvatti để khát thực. Tôn giả Sāriputta suy nghĩ như sau: “Thật là quá sớm để đi khát thực ở Sāvatti, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo.” Rồi Tôn giả Sāriputta đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: “Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: ‘Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán.’”

Rồi Tôn giả Sāriputta không tùy hỷ, không chỉ trích lời nói của các du sĩ

⁴⁹ *Cittam vase vatteti.*

⁵⁰ Xem M. I. 214.

⁵¹ *Abhinīhāra kusala.* Xem A. III. 311; S. III. 264.

ngoại đạo ấy; không tùy hỷ, không chỉ trích, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: “Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn.”

Rồi Tôn giả Sāriputta, sau khi khát thực ở Sāvatti xong, sau bữa ăn, trên con đường trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát, đi vào Sāvatti để khát thực. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: “Thật là quá sớm để đi khát thực ở Sāvatti, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo.” Rồi bạch Thế Tôn, con đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi con ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: “Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: ‘Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán.’” Rồi bạch Thế Tôn, con không tùy hỷ, không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy; không tùy hỷ, không chỉ trích, con từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: “Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn.” Bạch Thế Tôn, trong Pháp và Luật này, có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm chăng?

– Này Sāriputta, trong Pháp và Luật này, không có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm. Bấy sự thù diệu này, này Sāriputta, sau khi với thắng trí Ta tự chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết. Thế nào là bấy?

Ở đây, này Sāriputta, Tỷ-kheo tha thiết hành trì học pháp và trong tương lai khát vọng hành trì học pháp, tha thiết quán pháp và trong tương lai khát vọng quán pháp, tha thiết nhiếp phục lòng dục và trong tương lai khát vọng nhiếp phục lòng dục, tha thiết thiên tịnh và trong tương lai khát vọng thiên tịnh, tha thiết tinh cần tinh tấn và trong tương lai khát vọng tinh cần tinh tấn, tha thiết niệm tuệ và trong tương lai khát vọng niệm tuệ, tha thiết thể nhập tri kiến và trong tương lai khát vọng thể nhập tri kiến.

Này Sāriputta, bấy sự thù diệu này được Ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết.

Thành tựu bấy sự thù diệu này, này Sāriputta, Tỷ-kheo nếu trong mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!” Nếu trong hai mươi bốn năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!” Nếu trong ba mươi sáu năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!” Nếu trong bốn mươi tám năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!”

XII. KINH SỰ THÙ DIỆU THỨ HAI (*Dutiyaniddasasutta*) (A. IV. 37)

43. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambī, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ānanda vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Kosambī để khát thực. Tôn giả Ānanda suy nghĩ: “Thật là quá sớm để đi khát thực ở Kosambī, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo.” Rồi Tôn giả Ānanda đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

(Như kinh trên, chỉ thay thế “Tôn giả Ānanda cho Tôn giả Sāriputta”)... Thế nào là bảy?

Ở đây, này Ānanda, Tỷ-kheo có lòng tin, có lòng xấu hổ, có lòng sợ hãi tội lỗi, có nghe nhiều, có tinh cần tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ.

Bảy sự thù diệu này, này Ānanda, được Ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết.

Thành tựu bảy sự thù diệu này, này Ānanda, Tỷ-kheo nếu trong mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!” Nếu trong hai mươi bốn năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!” Nếu trong ba mươi sáu năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!” Nếu trong bốn mươi tám năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: “Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!”

